

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03 /2017/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp, ủy quyền một số
nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất lượng và bảo trì nhà ở riêng lẻ;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 257/SXD-KTCL ngày 07 tháng 02 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Quy định về phân cấp, ủy quyền một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2017 và thay thế các nội dung về quản lý chất lượng công trình quy định tại Chương I, Chương II, Chương III, Chương VI Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh,
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PTTH Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa;
- Trung tâm Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, MN, HP, HgP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Vinh

QUY ĐỊNH

Về phân cấp, ủy quyền một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về phân cấp, ủy quyền một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; kiểm tra công tác nghiệm thu công trình; giải quyết sự cố công trình; quản lý chất lượng và bảo trì nhà ở riêng lẻ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh Khánh Hòa; Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã); các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cấp công trình* được xác định theo Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

2. *Cấp sự cố trong quá trình thi công xây dựng và khai thác, sử dụng công trình* được quy định tại Điều 46 Nghị định 46/2015/NĐ-CP, bao gồm sự cố cấp I, cấp II và cấp III.

3. *Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngoài Nhà nước* là dự án đầu tư xây dựng do các nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư; không sử dụng nguồn vốn được quy định tại Khoản 4 Điều 4 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13

ngày 26/11/2013, Khoản 21 Điều 4 Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và không thuộc đối tượng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

4. *Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình* bao gồm kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng công trình.

5. *Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện* là các phòng chuyên môn được UBND cấp huyện giao thực hiện việc quản lý xây dựng trên địa bàn huyện.

6. *Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành* là Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương.

Chương II

PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng:

a) Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 55 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

b) Quản lý chất lượng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, công trình cầu vượt sông và đường quốc lộ), trừ các công trình do Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong, UBND cấp huyện quản lý. Nội dung quản lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 55 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

2. Sở Giao thông vận tải quản lý chất lượng công trình giao thông, trừ các công trình giao thông do Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong và UBND cấp huyện quản lý. Nội dung quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 55 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý chất lượng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, trừ các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn do Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong và UBND cấp huyện quản lý. Nội dung quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 55 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

4. Sở Công Thương quản lý chất lượng công trình công nghiệp, trừ các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong và

UBND cấp huyện quản lý. Nội dung quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 55 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

5. Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngoài Nhà nước do Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong thực hiện thủ tục đầu tư; dự án đầu tư xây dựng (sử dụng vốn ngân sách Nhà nước) do Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong quyết định đầu tư tại khu kinh tế Vân Phong và khu công nghiệp.

6. UBND cấp huyện quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý đối với các công trình được phân cấp. Nội dung quản lý theo quy định tại Khoản 3 Điều 55 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

Điều 5. Phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình theo quy định phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu

1. Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình được xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định tại Điểm b Khoản 1 và Khoản 2, 3, 4 Điều 4 Quy định này; trừ các công trình quy định tại Điểm a, b, đ Khoản 2 Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP và các công trình quy định tại Khoản 2, 3 Điều này.

2. Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình thuộc trách nhiệm quản lý của Ban theo Quy định tại Khoản 5 Điều 4 Quy định này; trừ các công trình quy định tại Điểm a, b, đ Khoản 2 Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

3. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện (theo chức năng nhiệm vụ do UBND cấp huyện giao) kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình cấp III, cấp IV thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

4. Trong trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều công trình, hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan chủ trì tổ chức kiểm tra thực hiện là cơ quan theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

Điều 6. Ủy quyền, phân cấp giải quyết sự cố công trình xây dựng

1. UBND tỉnh chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các sự cố công trình quy định tại Khoản 2, 3 Điều này. Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành giúp UBND tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng theo trách nhiệm quản lý của Sở được quy định tại Điểm b Khoản 1 và Khoản 2, 3, 4 Điều 4 Quy định này.

2. Ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng xảy ra đối với công trình thuộc trách nhiệm quản lý của Ban theo quy định tại Khoản 5 Điều 4 Quy định này.

3. Phân cấp cho UBND cấp huyện chủ trì giải quyết đối với sự cố cấp III xảy ra trên địa giới hành chính do mình quản lý; trừ công trình thuộc trách nhiệm giải quyết của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong.

4. Cơ quan được phân cấp, ủy quyền giải quyết sự cố công trình xây dựng có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG VÀ BẢO TRÌ NHÀ Ở RIÊNG LẺ

Điều 7. Trách nhiệm hướng dẫn thực hiện công tác quản lý chất lượng và bảo trì nhà ở riêng lẻ

Cơ quan cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ theo phân cấp có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện công tác quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ.

Điều 8. Phân cấp thẩm định thiết kế và kiểm tra trước khi đưa công trình nhà ở riêng lẻ vào sử dụng

1. Sở Xây dựng thẩm định thiết kế đối với nhà ở riêng lẻ từ 07 tầng trở lên theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2. Sở Xây dựng kiểm tra trước khi đưa công trình vào sử dụng đối với công trình nhà ở riêng lẻ từ 07 tầng trở lên do Sở Xây dựng cấp phép xây dựng.

3. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện kiểm tra trước khi đưa công trình vào sử dụng đối với công trình nhà ở riêng lẻ từ 07 tầng trở lên do UBND cấp huyện cấp phép xây dựng.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Chủ đầu tư dự án báo cáo cơ quan có trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo Điều 4 Quy định này về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình do mình làm chủ đầu tư định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong, UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về tình hình chất lượng và quản lý chất lượng các công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý của mình theo Điều 4 Quy định này định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh về tình hình chất lượng và quản lý chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

1. Công trình xây dựng khởi công trước ngày Quy định này có hiệu lực thì việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình tiếp tục thực hiện theo quy định trước đây. Công trình xây dựng khởi công từ ngày Quy định này có hiệu lực thì việc kiểm tra công tác nghiệm thu công trình thực hiện theo Quy định này.

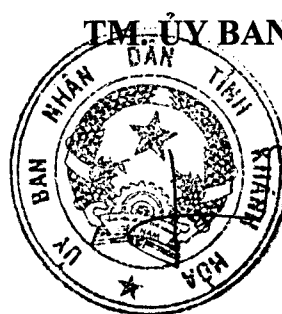
2. Sự cố công trình xảy ra trước ngày Quy định này có hiệu lực thì việc giải quyết sự cố công trình tiếp tục thực hiện theo quy định trước đây. Sự cố công trình xảy ra từ ngày Quy định này có hiệu lực thì việc giải quyết sự cố công trình thực hiện theo Quy định này.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các tổ chức và cá nhân thực hiện đúng Quy định này. Đối với các nội dung không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản quy định của Chính phủ, các Bộ và các văn bản hướng dẫn khác liên quan.

2. Đối với công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước và vốn Nhà nước ngoài ngân sách, chủ đầu tư và các bên liên quan chỉ được thanh quyết toán hợp đồng thi công xây dựng sau khi có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP và Điều 5 Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung không còn phù hợp theo quy định, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo quy định. /



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẢNG
CHỦ TỊCH

Lê Đức Vinh